*Thứ ngày tháng năm 202*

**TIẾNG VIỆT.**

**Bài : Bàn tay dịu dàng**

 ***Đọc: Bàn tay dịu dàng***

***(Tiết 1 + 2)***

***I. Mục tiêu:***

Giúp HS:

*\*Kiến thức:*

1. Thông qua việc qua sát tranh, cho biết việc làm trong tranh, dự đoán cảm xúc của
các nhân vật trong tranh.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt
được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu được nội dung bài: *Thái độ trìu
mến, thương yêu học sinh và sự chia sẻ của thầy giáo đã động viên An, giúp bạn cố gắng
hơn trong học tập;* biết liên hệ với bản thân: *cần biết chia sẻ, động viên, an ủi bạn bè khi
bạn gặp chuyện buồn*; viết được 1 – 2 câu an ủi, động viên (chia buồn).
*\*Phẩm chất và năng lực*

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ*;

 - Biết yêu quý thầy cô, bạn bè, quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè;
 - Ham học hỏi, yêu thích đọc sách.
***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
– Bảng phụ ghi sẵn đoạn từ *Khi thầy đến gần* đến *Thầy khẽ nói với An* để HS luyện
đọc lại.
***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên***  | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | **A. Khởi động**– GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tênchủ điểm *Ngôi nhà thứ hai*. – Giáo viên hướng dẫn quan sát tranh, nhận diện bức tranh và suy đoán: bối cảnh ở đâu, có những ai, họ đang làm việc gì, chú ý gương mặt và hành động của các bạn nhỏ trong tranh.– Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi để nói về việc làm của mỗi người trong tranh.– GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Bàn tay dịu dàng*.– HS đọc tên bài kết hợp tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc*.*  | - Hs nghe và nêu suy nghĩ*-* HS chia sẻ trong nhóm*-* HS quan sát*-* HS đọc |
|  | ***B. Khám phá và luyện tập*** ***1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | ***1.1. Luyện đọc thành tiếng*** – GV đọc mẫu (Gợi ý: đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện với giọng kể thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ cảm xúc của An; giọngthầy giáo nhẹ nhàng, chậm rãi; giọng An: nói thấp giọng, thể hiện sự buồn bã, câu cuối có thể cao giọng để thể hiện quyết tâm sẽ làm bài vào sáng hôm sau).– GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *nặng trĩu, dịu dàng,…*;hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Thế là / chẳng bao giờ An còn được / nghe bà kể chuyện cổ tích, // chẳng bao giờ An còn được / bà âu yếm, / vuốt ve…*– Yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  | *-* HS nghe đọc*-* HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| ***20’*** | ***1.2.* Luyện đọc hiểu** – Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *nặng trĩu* (rất buồn), *âu yếm* (thể hiệnsự yêu thương), ...– HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.– Yêu cầu HS nêu nội dung bài– HS liên hệ với bản thân: *biết chia sẻ, động viên, an ủi bạn bè khi bạn gặp chuyệnbuồn.*  | *-* HS giải nghĩa*-* HS đọc thầm***ND***: *Thái độ trìu mến, thương yêu học sinh và sự chia sẻ của thầy giáo đã động viên An, giúp bạn cố gắng hơn trong học tập.* |
| ***15’*** | ***.3. Luyện đọc lại***– Yêu cầu HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.– GV đọc lại đoạn từ *Khi thầy đến gần* đến *Thầy khẽ nói với An*.–HD HS luyện đọc lời động viên của thầy với An và luyện đọc trong nhóm, trước lớpđoạn từ *Khi thầy đến gần* đến *Thầy khẽ nói với An*.– HS khá, giỏi đọc cả bài  | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài– HS nghe GV đọc  – HS luyện đọc .  |
| ***17’*** | ***1.4. Luyện tập mở rộng***– Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Kết nối yêu thương*.– HS trao đổi trong nhóm đôi, đóng vai bạn cùng lớp với nhân vật An, viết lời an ủi, động viên An (HS thực hiện vào VBT – chia sẻ kết quả với bạn).– HS nghe một vài HS trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả.  | – HS xác định yêu cầu – HS đọc phân vai trong nhóm 4 – HS đọc phân vai trước lớp  |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***(?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị  | - Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

*Thứ ngày tháng năm 202*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Bàn tay dịu dàng***

***Viết: Chữ hoa L***

 ***Từ chỉ đặc điểm. Dấu chấm than***

***(Tiết 3 + 4)***

***I. Mục tiêu:***Giúp HS:

 *\* Kiến thức*

1. Viết đúng kiểu chữ hoa *L* và câu ứng dụng.
2. Từ ngữ chỉ đặc điểm (từ ngữ có nghĩa trái ngược); câu bộc lộ cảm xúc một cách
trực tiếp, dấu chấm than.
3. Chơi trò chơi *Bàn tay dịu dàng*, nói về những việc người thân chăm sóc em.

 ***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
– Mẫu chữ viết hoa *L.****III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên***  | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***A.Khởi động:***- GV cho HS bắt bài hát- GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa L và câu ứng dụng.- GV ghi bảng tên bài | - Hs hát*-* HS lắng nghe |
| ***10’*** | ***2. Viết*** **2.1. Luyện viết chữ L hoa** – Cho HS quan sát mẫu chữ L hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ L hoa. – GV yêu cầu HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ L hoa. – GV yêu cầu HS viết chữ L hoa vào bảng con. – HD HS tô và viết chữ L hoa vào VTV. | ***-***– HS quan sát mẫu– HS quan sát GV viết mẫu– HS viết chữ L hoa vào bảng con, VTV |
| **Chữ L** \* Cấu tạo: gồm nét cong trái, nét lượn dọc, nét thắt và nét lượn ngang. \* Cách viết: Đặt bút trên ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 4, viết một nét cong trái phía trên ĐK ngang 2, lượn vòng lên chưa chạm ĐK dọc 3 viết nét lượn dọc theo ĐK dọc 2, viết tiếp luôn nét thắt và lượn ngang, dừng bút trên ĐK dọc 3, dưới ĐK ngang 2 (Lưng nét cong trái chạm ĐK dọc 1; Chỗ bắt đầu viết nét lượn dọc phải ngang bằng với điểm đặt bút).  |
| ***10’*** | ***2.2. Luyện viết câu ứng dụng***– HD HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “*Lên rừng, xuống biển.”*– GV nhắc lại quy trình viết chữ *L* hoa và cách nối từ chữ *L* hoa sang chữ *ê*.– GV viết chữ *Lên*.–HD HS viết chữ *Lên* và câu ứng dụng *“Lên rừng, xuống biển.”* vào VTV.  | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết – HS viết vào vở BT |
| ***7’*** | ***2.3. Luyện viết thêm***– Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu tục ngữ: *Lời nói chẳng mất tiền mua Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau. Tục ngữ*–Hd HS viết chữ *L* hoa, chữ *Lời* và câu tục ngữ vào VTV.  | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao*-* HS viết  |
| ***5’*** | ***2.4. Đánh giá bài viết*** – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – GV nhận xét một số bài viết. | – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
| ***12’*** | **3. Luyện từ**– Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3.– HS quan sát tranh, tìm cặp từ phù hợp, chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ (Đáp án: *dày* – *mỏng, to* – *nhỏ, mới* – *cũ*)– GV nhận xét kết quả.– HS viết các cặp từ tìm được vào VBT.– HS tìm thêm một số cặp từ tương tự, giải nghĩa và đặt câu.  | – HS xác định yêu cầu – HS tìm từ ngữ – Một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp. |
| ***13’*** | ***4.Luyện câu*** ***4.1. Nhận diện câu thể hiện cảm xúc***– Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4a.– GV hướng dẫn cách tìm câu thể hiện cảm xúc (GV gợi ý cho HS: “Câu thể hiện cảm xúc là câu dùng để bộc lộ trạng thái, cảm xúc một cách trực tiếp như vui vẻ, phấn khích, buồn bã, đau xót, ngạc nhiên,… của người nói đối với sự vật, hiện tượng nàođó, VD: *A, mẹ đã về!*”).– HD HS thảo luận trong nhóm nhỏ để tìm câu thể hiện cảm xúc.– HS chia sẻ đáp án với bạn trong nhóm nhỏ và trình bày trước lớp.– HS nghe bạn và GV nhận xét.  | – HS xác định yêu cầu của BT 4– HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi­– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn |
|  | ***4.2. Dấu chấm than***– Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4b.– HS thảo luận trong nhóm đôi để tìm dấu câu phù hợp với mỗi ô vuông.– HS nhận biết dấu câu kết thúc câu thể hiện cảm xúc – dấu chấm than.– HS chia sẻ đáp án với bạn trong nhóm nhỏ và trình bày trước lớp.– HS nghe bạn và GV nhận xét  | – HS xác định yêu cầu của BT – HS thảo luận trong nhóm đôi­– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn |
|  | ***4.3. Viết câu thể hiện cảm xúc***– HS xác định yêu cầu của BT 4c.– HS viết câu thể hiện cảm xúc ở BT 4b vào VBT.– HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.– HS nghe bạn và GV nhận xét.  | – HS xác định yêu cầu của BT– HS viết câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi­– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn |
| ***7’*** | ***C. Vận dụng*** **Chơi trò chơi *Bàn tay dịu dàng***– HS xác định yêu cầu của hoạt động: Chơi nói nối tiếp trong nhóm nhỏ những việc người thân làm cho em theo hướng dẫn của GV:*+ HS thứ nhất hỏi: Tay mẹ dịu dàng* *+ HS thứ hai: Chải tóc cho em.+ HS thứ 3: Tay bà dịu dàng+ …*– Một vài nhóm HS thực hiện trước lớp.– HS nnghe bạn và GV nhận xét.  | – HS chơi theo HD của Gv– HS nói trước lớp và chia sẻ  |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***(?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị  | - Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

*Thứ ngày tháng năm 202*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài :Danh sách tổ em***

***Đọc: Danh sách tổ em***

***Nghe viết: Bàn tay dịu dàng***

***(Tiết 1 + 2)***

***I. Mục tiêu:*** Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. Giới thiệu về các thành viên trong tổ em.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung
bài đọc: *Danh sách tổ để biết thông tin về các thành viên và câu lạc bộ các bạn tham gia*;
biết liên hệ bản thân: *hiểu biết thông tin về bạn bè để có thể chia sẻ, giúp đỡ nhau*3. Nghe – viết đúng đoạn văn; luyện tập viết hoa tên người; phân biệt *ch/tr*, *ăc/ăt*.
.**\* Phẩm chất, năng lực**

- Bồi dưỡng cho HS tình cảm thương yêu, quý mến bạn bè, lòng tri ân người khác: biết quý trọng tình bạn, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè;

- Biết giữ gìn những đồ vật gần gũi, quen thuộc ở xung quanh mình; biết ơn những người đã vất vả,
khó nhọc làm ra những vật dụng cần thiết cho học tập, sinh hoạt, vui chơi,… của các em.

- Phát triển kĩ năng đọc

- Có hứng thú học tập , ham thích lao động

 ***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.
– Tivi/ máy chiếu/ bảng đa phương tiện để trình chiếu hình ảnh (nếu có).
– Bảng phụ ghi mẫu danh sách tổ.
***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên***  | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***A.Khởi động:***– GV hướng trò chơi ***Ai nhớ mình?*** (Hướng dẫn: Cho phép HS đổi chỗ tự do. Sau đó, GV bắt đầu chỉ nhanh một HS. HS khác phải nói chính xác bạn *ở tổ nào*, *tổ* *có bao nhiêu thành viên*, *ai là tổ trưởng*. Thời gian suy nghĩ và trả lời là 5 giây. HS trả lời đúng có quyền gọi một HS khác tiếp tục trả lời.)–(Nếu không tổ chức được trò chơi, GV có thể mời ngẫu nhiên một vài HS giới thiệu tên của các bạn trong tổ mình.)– GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Danh sách tổ em.*– HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh để phán đoán nội dung bài đọc.  | *-* HS chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV*-* HS quan sát , ghi tên bài đọc mới  |
|  | ***B. Khám phá và luyện tập*** ***1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | ***1.1 Luyện đọc thành tiếng*** –GV đọc mẫu với giọng đọc phù hợp kiểu văn bản thông tin. Gợi ý: đọc chậm rãi, từ tốn.– GV hướng dẫn đọc.– HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  | *-* *-* HS nghe *-* HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| ***12’*** | ***1.2 .Luyện đọc hiểu*** – Yêu cầu HS giải thích Câu lạc bộ “*Cây cọ nhí*” và “*Chim sơn ca*” là những câu lạc bộ sinh hoạt nội dung nào.– GV có thể giải thích nghĩa từ “*cột*” bằng cách chỉ vào trang sách. – HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.– HS nội dung bài đọc | *-* HS giải nghĩa*-* HS đọc thầm*-* HS chia sẻ-ND:*Danh sách tổ để biết thông tin về các thành viên và câu lạc bộ các bạn tham gia*. |
| ***8’*** | ***1.3 Luyện đọc lại*** – GV đọc lại bản danh sách; nghe GV hướng dẫn luyện đọc lại.– HD HS luyện tập theo cặp đôi, mỗi HS đọc một hàng, sau đó đổi ngược lại.– HS khá, giỏi đọc cả bài  | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài– HS luyện đọc |
| ***17’*** | ***2. Viết*** ***2.1. Nghe – viết*** – Yêu cầu HS đọc lại đoạn văn bài *Bàn tay dịu dàng* (từ *Khi thầy đến gần* đến *thương yêu*).– HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởngcủa phương ngữ, VD: *nặng trĩu, kể chuyện, vỗ nhẹ, trìu mến,…*; hoặc do ngữ nghĩa, VD: *dịu dàng.* – GV đọc từng cụm từ ngữ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS:lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học).– HS nghe GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.– HS nghe GV nhận xét một số bài viết.  | – HS xác định yêu cầu – HS đánh vần– HS nghe GV đọc – HS nghe GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết |
|  | ***2.2. Ôn tập viết hoa tên người***– Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2b.– HD HS chọn tên 3 bạn trong nhóm hoặc tổ và viết tên các bạn theo thứ tự bảng chữ cái (có thể tìm tên bạn trong lớp hoặc tên bạn ngoài lớp) trong nhóm nhỏ.– HS nghe bạn và GV nhận xét.– HD HS viết tên 3 bạn đã tìm được theo yêu cầu vào VBT.– HS nghe GV nhận xét mộ  | – HS xác định yêu cầu của BT 2b.– HS viết tên các bạn theo thứ tự bảng chữ cái – HS đọc tên tìm được và thứ tự sắp xếp trước lớp. |
| ***7’*** | .***2.3. Luyện tập chính tả – Phân biệt ch/tr, ăc/ăt***–Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2(c).– HD HS đọc các từ, cụm từ ngữ, thực hiện BT vào VBT.– HS nêu kết quả và trao đổi kết quả với bạn, đặt câu với từ vừa giải nghĩa.– HS nghe GV sửa bài.  | -– HS đọc yêu cầu BT – HS thực hiện BT vào VBT– HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi và trình bày trước lớp  |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***(?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị  | - Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

*Thứ ngày tháng năm 202*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Danh sách tổ em***

***-MRVT: Trường học***

***-Nói và đáp lời chia buồn, lời chia tay***

***(Tiết 3 + 4)***

***I. Mục tiêu:***Giúp HS:

\*Kiến thức:

4. MRVT: Trường học (từ ngữ chỉ khu vực học tập, làm việc ở trường, người làm việc
ở trường); câu giới thiệu.
5. Nói và đáp lời chia buồn, lời chào trước khi ra về.

.**\* Phẩm chất, năng lực**

- Biết giữ gìn những đồ vật gần gũi, quen thuộc ở xung quanh mình; biết ơn những người đã vất vả,
khó nhọc làm ra những vật dụng cần thiết cho học tập, sinh hoạt, vui chơi,… của các em.

- Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm

 ***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.
– Tivi/ máy chiếu/ bảng đa phương tiện để trình chiếu hình ảnh (nếu có).
– Thẻ từ ghi sẵn một số từ ngữ chỉ về nơi chốn, con người trong trường học để chơi
trò chơi.
***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên***  | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***2’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***- GV cho HS bắt bài hát- GV giới thiệu bài- GV ghi bảng tên bài | - Hs hát*-* HS lắng nghe |
| ***15’*** | ***3. Luyện từ*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3a, đọc đoạn văn.–HD HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong VBT. Chia sẻ kết quả trước lớp.– GV nhận xét kết quả.– HS xác định yêu cầu của BT 3b.– HD HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm bằng kĩ thuật *Khăn trải bàn*, mỗi HS tìm 1 từ cho mỗi nhóm, ghi vào thẻ từ. Chia sẻ kết quả trước lớp.– HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần).– GV nhận xét kết quả  | – HS xác định yêu cầu của BT 3a – HS tìm từ ngữ theo yêu cầu – HS xác định yêu cầu của BT 3b, tìm từ ngữ*-*  HS chữa bài  |
| ***19’*** | ***4.Luyện câu***– Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4, quan sát câu mẫu.– HD HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. – Yêu cầu HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.– HS nghe bạn và GV nhận xét câu.– HD HS viết vào VBT 1 câu để giới thiệu về khu vực học tập ở trường mà em thích, 1 câu giới thiệu về môn học em yêu thích, 1 câu giới thiệu về một bạn cùng tổ với em.– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  | – HS xác định yêu cầu của BT 4 – HS làm việc trong nhóm đôi. *-* HS chia sẻ trước lớp– HS viết vào VBT .  |
| ***17’*** | **5. Nói và nghe*5.1. Nói và đáp lời chia buồn***– Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 5a, quan sát tranh và hành động của thầy giáo, các bạn nhỏ trong tranh.– HD HS phân vai An, thầy giáo và các bạn, luyện tập trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ.– Một vài nhóm HS nói và đáp trước lớp.– GV hướng dẫn:*+ Khi nào em cần nói lời chia buồn?+ Em cần nói lời chia buồn với giọng điệu, cử chỉ,… thế nào?*– HS nghe bạn và GV nhận xét  | *-* HS xác định yêu cầu của BT *-* HS nói theo vai trong nhóm *-* HS chia sẻ trước lớp |
|  | ***5.2. Nói và đáp lời chào trước khi ra về***– Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 5b.– HD HS phân vai theo từng trường hợp (thầy cô – HS hoặc HS – HS) nói và đáp lời chào trước khi ra về.– Một vài nhóm HS nói và đáp trước lớp.– HS nghe GV gợi ý:*+ Trước khi ra về các em chào thầy cô thế nào?+ Nếu em là thầy cô, khi HS chào, em sẽ chào lại như thế nào?+ Em chào thầy cô có khác với chào bạn của em không?*– HS nghe bạn và GV nhận xét.  | *-* HS xác định yêu cầu của BT 5b, *-* HS nói theo vai trong nhóm*-* HS chia sẻ trước lớp |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***(?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị  | - Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

*Thứ ngày tháng năm 202*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Danh sách tổ em***

***- Luyện tập giới thiệu đồ vật quen thuộc (tt)***

***-Đọc một bài thơ về trường học***

***(Tiết 5 + 6)***

***I. Mục tiêu:***Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. Luyện tập giới thiệu đồ vật quen thuộc.
2. Chia sẻ một bài thơ đã đọc về trường học.
3. Thực hành lập danh sách nhóm hoặc tổ.

.**\* Phẩm chất, năng lực**

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm

- Giúp HS nhận thức được tình cảm của mình đối với bố mẹ và người thân trong gia đình

- Bước đầu thể hiện trách nhiệm với bố mẹ và người thân bằng các việc làm cụ thể.

 ***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.
– Tivi/ máy chiếu/ bảng đa phương tiện để trình chiếu hình ảnh (nếu có).
– HS mang tới lớp truyện về trường học đã đọc.

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên***  | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***A. Khởi động:***- GV cho HS bắt bài hát- GV giới thiệu bài- GV ghi bảng tên bài | - Hs hát*-* HS lắng nghe |
| ***7’*** | ***C. Bài mới*** **Giới thiệu về đồ vật quen thuộc*1. Phân tích mẫu***– Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a.– HD HS đọc và sắp xếp lại các câu theo thứ tự hợp lí để tạo thành đoạn văn trong nhóm đôi. Một vài HS đọc đoạn văn sau khi sắp xếp.– HS nghe các bạn và GV nhận xét.–HD HS viết số thứ tự đúng vào VBT.–HD HS đọc lại đoạn văn hoàn chỉnh, trả lời câu hỏi trong nhóm đôi.– Một vài HS nói câu trả lời trước lớp.– HS nghe GV và các bạn nhận xét câu trả lời.  | – HS xác định yêu cầu của BT – HS đọc và sắp xếp trong nhóm đôi. – HS chia sẻ trước lớp – HS viết số thứ tự đúng vào VBT– HS chia sẻ trước lớp  |
| ***10’*** | ***2. Viết đoạn giới thiệu đồ vật quen thuộc***– HS xác định yêu cầu của BT 6b, quan sát tranh, đọc các từ ngữ gợi ý, viết 4 – 5 câu giới thiệu về chiếc thước kẻ.– Một vài HS nói trước lớp bài viết của mình kết hợp với ảnh chiếu chiếc thước kẻ (nếu có).– HS nghe bạn và GV nhận xét.  | – HS xác định yêu cầu của BT – HS viết bài vào VBT. – HS chia sẻ trước lớp |
| ***15’*** | ***D. Vận dụng*** ***1. Đọc mở rộng*** ***1.1. Chia sẻ một bài thơ đã đọc về trường học***– Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a.–HD HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài thơ, tên tác giả, vần thơ, từ ngữ hay, chọn từ ngữ phù hợp để nói lên cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ,…– Một vài HS chia sẻ trước lớp.– HS nghe bạn và GV nhận xét.  | – HS xác định yêu cầu của BT 1a. – HS chia sẻ  |
|  | ***1.2. Viết Phiếu đọc sách (VBT)*** –HD HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài thơ, tên tác giả, vần thơ, từ ngữ hay.– Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.– HS nghe bạn và GV nhận xét.  | – HS viết *-* HS chia sẻ  |
| ***17’*** | ***2. Lập danh sách***- Lập danh sách nhóm hoặc tổ em– GV hướng dẫn cách lập danh sách theo mẫu (*tên bản danh, các cột: số thứtự, họ và tên, giới tính, ngày sinh,…*).– HS viết danh sách vào VBT.  | – HS nghe và thực hiện |
| ***3’*** | ***D.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***(?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị  | - Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |